

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HC-PT
Ngày 12-5-2020
V/v khiếu kiện Quyết định
hành chính và yêu cầu bồi
thường thiệt hại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh

Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Nâu

Ông Lương Xuân Lộc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Hoàng Đức Trình - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2020/TLPT-HC ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc “Khiếu kiện Quyết định tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/Đ-PT ngày 31 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐ-PT ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Anh Vũ Công Ph, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn Th, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Dương Ngọc Thực – Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình Huân, Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

2. Người bị kiện: Chủ tịch UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do ông Đào Văn Dự, Chủ tịch UBND xã đại diện (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Luật sư Vi Văn Diện, Luật sư Lê Ngọc Hoàng – Công ty Luật Thiên Minh, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: X, tòa nhà H khu đô thị L, quận H, thành phố Hà Nội. (có mặt).

4. Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1959, trú quán D, T, L, Bắc Giang. (vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Người khởi kiện Vũ Công Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HCST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang thì nội dung vụ kiện như sau:

* Người khởi kiện Vũ Công Ph trình bày:

Ngày 07/9/2018, ông Nguyễn Ngọc C ở thôn D, xã T, huyện L có thuê anh chở đất đổ xuống ruộng đất nông nghiệp để chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm. Chủ tịch UBND xã T có lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông C về hành vi “Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép” và đã ra quyết định số 68/QĐ-XPVPHC, phạt tiền đối với ông Nguyễn Ngọc C, mức phạt 3.500.000đ, buộc khôi phục lại tình trạng đất trước khi vi phạm.

Ngoài ra, chủ tịch UBND xã T còn ban hành quyết định số 67/QĐ-TGTVPTGPCC, tạm giữ 01 xe ô tô BKS 20C- 019.08 của anh với thời hạn 7 ngày (từ 07/9/2019 đến 13/9/2018). Sau đó chủ tịch UBND xã T đã 3 lần gia hạn thời gian tạm giữ số 75, 76, 78 tạm giữ xe ô tô BKS 20C- 019.08 đến ngày 23/01/2019 mới trả xe cho anh.

Quyết định số 67/QĐ-TGTVPTGPCC, tạm giữ 01 xe ô tô BKS 20C- 019.08 của Chủ tịch UBND xã T là trái quy định của pháp luật, vì vậy anh đề nghị hủy Quyết định số 67/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 07/9/2018 của Chủ tịch UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (sau viết tắt là Quyết định số 67) và yêu cầu bồi thường 103 ngày bị tạm giữ xe, mỗi ngày 1.500.000đ = 154.500.000đ.

Ngày 09/9/2019 anh yêu cầu bổ sung, đề nghị Tòa án buộc Chủ tịch UBND xã T bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần, sức khỏe, chi phí thuê luật sư... tổng cộng là 295.260.000đ.

* Người bị kiện - Chủ tịch UBND xã T trình bày:

Ngày 07/9/2018, Chủ tịch UBND xã T ban hành Quyết định số 68/QĐ-XPVPHC phạt tiền đối với ông Nguyễn Ngọc C ở thôn D về hành vi vi phạm chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép (thuê ô tô chở đất gheñh, sỏi từ xã Xương Lâm đổ vào đất nông nghiệp trồng lúa).

Sau khi phát hiện việc vi phạm nêu trên, UBND xã đề nghị các cơ quan chuyên môn huyện xử lý hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền của huyện xử lý tạm giữ phương tiện (ô tô đổ đất, biển kiểm soát 20C- 019.08) của anh Vũ Công Ph liên quan đến hành vi khai thác đất và việc xe hết thời hạn lưu hành (hết từ tháng 3/2017), còn việc xử lý liên quan đến vi phạm pháp luật về đất đai UBND xã chủ động thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật; các cơ quan chức năng của huyện đã nắm bắt tình hình và có ý kiến với xã chưa đủ điều kiện để xử lý tạm giữ phương tiện ô tô nêu trên. Tuy nhiên, nhằm thực hiện pháp luật được nghiêm minh, tránh dư luận không tốt và để đảm bảo cho việc thực hiện quyết định xử lý vi phạm. Lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã đã thống nhất và chỉ đạo Chủ tịch UBND xã áp dụng pháp luật để xử lý nghiêm minh, triệt để.

Ngày 07/9/2018, Chủ tịch UBND xã T ra Quyết định số 67/QĐ-TGTVPT về tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, lý do tạm giữ để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật. Thời hạn tạm

giữ 07 ngày, từ ngày 07/9/2018 đến ngày 13/9/2018 đối với anh Vũ Công Ph là người trực tiếp lái xe ô tô đỗ đất thuê cho ông Nguyễn Ngọc C. Phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, gồm xe ô tô tải BKS 20C 019.08 của anh Ph.

Tuy nhiên đến hết ngày 13/9/2018 vẫn chưa đảm bảo thi hành quyết định xử phạt, nên Chủ tịch UBND xã T đã ra 03 quyết định kéo dài thời gian tạm giữ gồm số 75/QĐ-KDTGPT ngày 13/9/2018 (viết tắt là quyết định số 75), số 76/QĐ-KDTGPT ngày 19/9/2018 (viết tắt là quyết định số 76), số 78/QĐ-KDTGPT ngày 25/9/2018 (viết tắt là quyết định số 78) thời hạn kéo dài của 03 quyết định là 21 ngày, trong thời gian này UBND xã T đôn đốc chủ sử dụng đất thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là khôi phục lại tình trạng ban đầu.

Đến ngày 01/10/2018 quyết định xử phạt đã được đảm bảo thi hành và Chủ tịch UBND xã T đã ra Quyết định số 82/QĐ-TLPT về Trả lại phương tiện vi phạm hành chính, nhưng anh Vũ Công Ph không đến nhận lại phương tiện; liên tục trong các ngày 01, 02/10/2018 UBND xã T đã phát hành giấy mời số 177, 188/GM-UBND, mời anh Vũ Công Ph đến UBND xã để trả lại phương tiện nhưng anh Ph vắng mặt.

Ngày 03/10/2018 UBND xã cử công chức Tư pháp đến xã Đ để bàn giao Quyết định trả lại phương tiện theo thủ tục hành chính cho anh Ph nhưng anh Ph không nhận quyết định.

Ngày 04/10/2018 anh Ph có mặt tại UBND xã T làm việc, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo công chức Tư pháp lập biên bản có sự chứng kiến của công dân Lưu Văn S thôn T, xã T, tại buổi làm việc Chủ tịch UBND xã T đề nghị anh Ph với các nội dung:

- Xuất trình giấy tờ là chủ sở hữu, người sử dụng hợp pháp của phương tiện.
- Làm đơn đề nghị để giải quyết trả lại phương tiện vì đã quá thời hạn tạm giữ nhưng không đến nhận mà không có lý do chính đáng (vì trước đó anh Ph đã không nhận quyết định số 82/QĐ-TLPT về Trả lại phương tiện vi phạm hành chính do công chức Tư pháp xã bàn giao ngày 03/10/2018).
- Đồng thời cũng giải thích với ông sau khi nhận lại phương tiện phải đi đăng kiểm theo quy định của pháp luật, vì đăng kiểm ghi trên xe ô tô đã hết thời hạn từ tháng 3/2017 (quá hạn 18 tháng).

Sau khi nghe các nội dung trên nhưng anh Ph không hợp tác và không thực hiện, lý do là anh đang khiếu nại lên cấp trên, Chủ tịch UBND xã T đã giải thích về Luật Khiếu nại phải thực hiện đúng quy định của pháp luật nhưng anh Ph vẫn không đồng ý.

Căn cứ vào khoản 4, Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính, ngày 05/10/2018 Chủ tịch UBND xã T đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã T, đồng thời cũng thông báo đến anh Vũ Công Ph được biết phương tiện vi phạm hành chính đã quá thời hạn tạm giữ từ ngày 01/10/2018, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo, niêm yết công khai, nếu anh Ph hoặc chủ sở hữu, người sử dụng hợp pháp không đến nhận mà không có lý do chính đáng, thì Chủ tịch UBND xã T sẽ chuyển hồ sơ lên cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đến hết ngày 04/11/2018 là hết thời hạn thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã T; anh Vũ Công Ph vẫn

không đến nhận phương tiện vi phạm hành chính nhưng không có lý do chính đáng.

Đối chiếu với quy định, Chủ tịch UBND xã T nhận thấy vượt quá thẩm quyền ra quyết định tịch thu phương tiện vi phạm hành chính để xử lý theo quy định. Do vậy, Chủ tịch UBND xã T xin chuyển hồ sơ tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính đến Chủ tịch UBND huyện L xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đồng thời tiếp tục đề nghị Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo Công an huyện nghiên cứu, xem xét, xử lý xe hết lưu hành theo Điểm e, Khoản 5, Điều 16 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt đối với ông Vũ Công Ph có hành vi Điều khiển xe có Giấy chứng nhận, tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường nhưng đã hết hạn sử dụng từ 01 tháng trở lên theo quy định của pháp luật (hết hạn từ tháng 3/2017).

Nay anh Vũ Công Ph khởi kiện Quyết định hành chính số 67/QĐ-TGTVPTGP ngày 07/9/2018 về việc Tạm giữ tang vật, phương tiện theo thủ tục hành chính và đòi bồi thường thiệt hại ông không đồng ý, vì: *“Tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính là một biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 3 Điều 119 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012”*.

Việc tạm giữ phương tiện có thể được áp dụng trực tiếp với người chủ sở hữu phương tiện vi phạm hành chính hoặc người liên quan đến hành vi vi phạm hành chính với mục đích là ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính tiếp diễn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính thuộc Điểm b Khoản 1 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Như vậy, tại thời điểm vi phạm anh Vũ Công Ph vẫn có đủ năng lực hành vi dân sự để nhận biết hành vi đổ đất sỏi, ghènh vào đất nông nghiệp khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là vi phạm pháp luật, nhưng anh Vũ Công Ph vẫn cùng ông Nguyễn Ngọc C vi phạm. Bởi vậy, ông không đồng ý việc bồi thường với lý do đó là:

+ Quyết định tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính số 67/QĐ-TGTVPTGP ngày 07/9/2018 của Chủ tịch UBND xã T là đúng theo quy định pháp luật.

+ Ông Vũ Công Ph có hành vi Điều khiển xe có Giấy chứng nhận, tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường nhưng đã hết hạn sử dụng, như vậy xe không được lưu hành sử dụng thì không thể phát sinh lợi nhuận để đòi bồi thường thiệt hại.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Đề nghị HĐXX tuyên hủy Quyết định tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính số 67/QĐ-TGTVPTGP ngày 07/9/2018 của Chủ tịch UBND xã T vì Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 không có quy định về tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; anh Ph không có trách nhiệm về vi phạm hành chính của ông C nên việc giữ xe ô tô của anh Ph là trái pháp luật; đề nghị HĐXX buộc chủ tịch UBND xã T bồi thường cho anh Ph số tiền tổng cộng là 295.260.000đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện vì:

Tại biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện theo thủ tục hành chính ngày 07/9/2018 (BL 82) thì anh Ph đã “đồng ý và tự nguyện để lại chiếc xe ô tô chờ UBND xã giải quyết”.

- Mặc dù Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 không có quy định về tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai nhưng căn cứ khoản 2 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Chủ tịch UBND xã T áp dụng Luật xử lý vi phạm hành chính để tạm giữ phương tiện vi phạm là đúng pháp luật, do đó Quyết định tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính số 67/QĐ-TGTVPTGP ngày 07/9/2018 của Chủ tịch UBND xã T là đúng pháp luật; không chấp nhận bồi thường cho người khởi kiện vì anh Ph là người có năng lực trách nhiệm dân sự đầy đủ và đã được cấp giấy phép lái xe thì buộc phải biết xe ô tô BKS 20C 019.08 có Giấy chứng nhận, tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường nhưng đã hết hạn sử dụng là không được lưu hành, vì vậy không thể phát sinh lợi nhuận.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HCST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng: - Điều 31, 193, 204, 206 Luật Tổ tụng hành chính;

- Áp dụng khoản 7 Điều 2; điểm a khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 38; điểm b, c của các khoản 1, 6, 8 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Điều 6, Điều 31 Nghị Định 102/2014/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Công Ph về việc hủy quyết định số 67/QĐ-TGTVPT ngày 07/9/2018 của Chủ tịch UBND xã T.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Công Ph về việc yêu cầu Chủ tịch UBND xã T bồi thường số tiền 295.260.000đ do bị giữ xe.

Về án phí: Anh Vũ Công Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm không có giá ngạch và 14.763.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0007142 ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/11/2019, người khởi kiện Vũ Công Ph có đơn kháng cáo toàn bộ bản án số 01/2019/HCST ngày 31 tháng 10 năm 2019.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện, Luật sư Dương Ngọc Thực – Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình Huân, Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do chủ thể vi phạm là ông C, anh Ph không có nghĩa vụ thực hiện vi phạm của ông C. Anh Ph không vi phạm nhưng bị giữ xe 103 ngày là trái pháp luật, tạm giữ xe sai đối tượng, tạm giữ xe luật quy định chỉ để nộp phạt hành chính không quy định tạm giữ xe để khắc phục hậu quả. Hành vi ông C và anh Ph không có tổ chức, án sơ thẩm đánh giá

không đúng, án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật không đúng và áp dụng pháp luật không đúng. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo, hủy án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện, Luật sư Vi Văn Diện và Luật sư Lê Ngọc Hoàng – Công ty Luật TNHH Thiên Minh, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Chủ tịch UBND xã T ban hành quyết định hành chính là đúng pháp luật, quyết định tạm giữ phương tiện là để ngăn chặn vi phạm, đề nghị HĐXX tuyên bác kháng cáo, y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Công Ph là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, y án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 11 tháng 02 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện L nhận được đơn khởi kiện đối với Quyết định số 67/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 07 tháng 9 năm 2018 do Chủ tịch UBND xã T, huyện L ban hành của người khởi kiện Vũ Công Ph (BL 13). Căn cứ khoản 2 Điều 3 Giải thích từ ngữ, Điều 30. Khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, Điều 31 Thẩm quyền của Tòa án cấp huyện, Điều 116 Thời hiệu khởi kiện Luật Tố tụng hành chính, Tòa cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết vụ án là trong thời hiệu và đúng thẩm quyền.

Nhân chứng là ông C vắng mặt HĐXX, quyết định xét xử vắng mặt theo điều 159 BLTTHC

[2]. Về nội dung vụ án:

Người khởi kiện kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm. Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[2.1]. Về tính hợp pháp của Quyết định số 67:

- Về hình thức: Quyết định số 67 còn chưa chính xác về hình thức theo quy định tại mẫu MQĐ19 Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ. Dù đây chỉ là lỗi hình thức nhưng Chủ tịch UBND xã T cần rút kinh nghiệm.

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành:

+ Về Thẩm quyền: Quyết định số 67 được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 6, Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai; khoản 1 Điều 38 và khoản 3 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

+ Về trình tự, thủ tục:

Ngày 07/9/2019, UBND xã T lập Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe ô tô BKS 20C- 019.08 của anh Vũ Công Ph.

Cùng ngày, Chủ tịch UBND xã T ban hành Quyết định số 67/QĐ-TGTVPTGPCC tạm giữ tang vật, phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe trên.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đối chiếu quy định tại Khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính: “*Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính...*”. HĐXX phúc thẩm thấy: Thủ tục ban hành quyết định bị kiện số 67/QĐ-TGTVPTGPCC còn chưa đầy đủ, thiếu việc lập biên bản vi phạm hành chính đối với chủ sở hữu phương tiện.

Tuy nhiên, tại Biên bản tạm giữ tang vật ngày 07/9/2018 (BL 82) được lập với anh Vũ Công Ph có thể hiện căn cứ tạm giữ tang vật vi phạm: “*Chiếc xe ô tô BKS 20C- 019.08 do anh Vũ Công Ph là chủ xe (lái xe) đã chở đất cho Nguyễn Ngọc C đổ xuống đất ruộng khu đầu rùa thuộc thôn T, anh Ph đã vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai*”. Công an xã tiến hành lập biên bản tạm giữ phương tiện. Do đó, quyền lợi của chủ sở hữu phương tiện bị ra quyết định xử phạt vẫn được đảm bảo. Nhưng Chủ tịch UBND xã T cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

- Về căn cứ ban hành quyết định số 67:

Ông Nguyễn Ngọc C bị xử phạt vi phạm hành chính về đất đai đối với hành vi “*Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép*” (Theo QĐ số 68/QĐ-XPVPHC). QĐ số 68/QĐ-CPVPHC được ban hành đúng theo quy định tại Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính. Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ. Người bị xử phạt vi phạm hành chính (ông Nguyễn Ngọc C) đã chấp hành xong hình phạt (BL 07).

Anh Vũ Công Ph được ông Nguyễn Ngọc C thuê sử dụng phương tiện là chiếc ô tô BKS 20 -01908 chở đất để thực hiện hành vi trên. Tại Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai được lập cùng ngày với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính có thể hiện tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ gồm: Chiếc xe ô tô tải BKS 20C 01908 của anh Ph.

Tại Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện theo thủ tục hành chính được lập ngày 07 tháng 9 năm 2018 có thể hiện: “*Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ là 01 chiếc xe ô tô BKS 20 C 01908 do anh Vũ Công Ph là chủ xe (lái xe) đã chở đất cho Nguyễn Ngọc C đổ xuống đất ruộng khu đầu rùa thuộc Thôn Tân Văn 3. Anh Ph đã vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai...*”. Anh Ph có ý kiến tại biên bản: “*Đồng ý và tự nguyện để lại chiếc xe ô tô cho UBND xã giải quyết*”. Biên bản có chữ ký của người vi phạm là ông Vũ Công Ph, người ra quyết định tạm giữ là Chủ tịch UBND xã T và được lập theo đúng quy định tại khoản 9 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai (BL 80,81), Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về đất đai đối với ông Nguyễn Ngọc C (QĐ số 68/QĐ-XPVPHC) (BL 77, 78), Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện theo thủ tục hành chính (BL 82), Khoản 1 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính, Tòa cấp sơ thẩm có cơ sở khi nhận định chiếc xe ô tô BKS 20C-01908 của anh Vũ Công Ph là phương tiện vi phạm hành chính và việc ban hành Quyết định tạm giữ

tang vật, phương tiện theo thủ tục hành chính số 67/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 07/9/2018 của Chủ tịch UBND xã T là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa cấp sơ thẩm có thiếu sót là không xem xét, đánh giá tính hợp pháp quyết định hành chính có liên quan (QĐ số 68/QĐ-XPVPHC). Dù thiếu sót này không ảnh hưởng đến bản chất sự việc nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2.2] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại:

Do đối tượng bị kiện là Quyết định số 67/QĐ-TGTVPTGPCC được ban hành đúng quy định nên các Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính số 75, 76, 78 là có cơ sở pháp lý theo quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính. Mặt khác xe ô tô BKS 20C-01908 hết hạn đăng kiểm từ ngày 07-3-2017, thuộc trường hợp cấm lưu hành và ngày 01-10-2018 chủ tịch UBND xã T đã ra quyết định số 82 trả lại phương tiện vi phạm hành chính nhưng anh Ph cũng không đến nhận ô tô do vậy việc kháng cáo yêu cầu Chủ tịch UBND xã T bồi thường thiệt hại số tiền 295.260.000 do giữ xe của anh Vũ Công Ph là không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người khởi kiện và luật sư giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh gì thêm mới cho yêu cầu trên. Do vậy, việc anh Vũ Công Ph khởi kiện và kháng cáo như trên là không có căn cứ để chấp nhận. HĐXX thấy: Tòa cấp sơ thẩm thụ lý vụ án, xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Công Ph là có căn cứ. Tại phiên tòa luật sư và người khởi kiện bổ xung yêu cầu đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm, xét thấy án sơ thẩm không vi phạm thủ tục tố tụng nên yêu cầu của Luật sư không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh Vũ Công Ph phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị không xem xét giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính, Điều 66, Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính; áp dụng: Điều 34 Nghị quyết 326, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án”. Xử:

1. Bác kháng cáo của anh Nguyễn Công Ph và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Công Ph về việc hủy quyết định số 67/QĐ-TGTVPT ngày 07/9/2018 của Chủ tịch UBND xã T.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Công Ph về việc yêu cầu Chủ tịch UBND xã T bồi thường số tiền 295.260.000đ do bị giữ xe.

2. Về án phí: Anh Vũ Công Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm không có giá ngạch, 14.763.000đ tiền án phí dân sự có giá ngạch, 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm

ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0007142 ngày 06/5/2019 và số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0007500 ngày 19/11/2019 đều tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác có hiệu lực của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TA, VKS, CCTHADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, THC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hải Vinh